

Đau đầu sau chọc sống thắt lưng ở Bệnh viện Trung ương 103 Quân đội Nhân dân Lào

Post dural puncture headache at 103 Central Hospital of Lao People's Army

Khonethasouk Xaynhavansy

Bệnh viện Trung ương 103 Quân đội Nhân dân Lào

Tóm tắt

Mục tiêu: Mô tả đặc điểm của đau đầu sau chọc ống sống thắt lưng ở bệnh nhân được chọc ống sống thắt lưng tại Bệnh viện Trung ương 103 Quân đội nhân dân Lào. **Đối tượng và phương pháp:** 189 bệnh nhân đã được chọc sống thắt lưng nằm ở Khoa Nội thần kinh-Bệnh viện trung ương 103 Quân đội nhân dân Lào từ tháng 10/2020- 4/2022. **Kết quả và kết luận:** Có triệu chứng đau đầu sau chọc sống thắt lưng là 44,97%, tỷ lệ bệnh nhân nữ đau đầu cao hơn nam giới. 85,88% xuất hiện đau đầu sau khi chọc ống sống 8 giờ. 75,3% là đau vừa và nhẹ. Thời gian đau dưới 7 ngày 85,88%. Các triệu chứng kèm theo thường gặp là chóng mặt, ù tai 48,24%; buồn nôn 14,12%; cứng gáy 11,76%.

Từ khóa: Đau đầu sau chọc sống thắt lưng.

Summary

Objective: To describe the characteristics of post dural puncture headache at the 103 Central Hospital. **Subject and method:** A descriptive study. 189 patients who was post dural puncture in the Internal Neurology Department of 103 Central Hospital of Lao People's Army from October 2020 to April 2022. **Result and conclusion:** Post dural puncture 189 patients. Headache symptoms after lumbar puncture was 44.97%, the percentage of female patients with headache was higher than that of men. 85.88% presented with headache 8 hours after lumbar puncture. 75.3% were moderate to mild pain. Pain duration less than 7 days was 85.88%. Common accompanying symptoms were dizziness 48.24%, nausea 14.12%, stiff neck 11.76%.

Keywords: Post dural puncture headache.

1. Đặt vấn đề

Chọc ống sống thắt lưng (COSTL) là thủ thuật được áp dụng rộng rãi trong thực hành lâm sàng ở nhiều chuyên ngành khác nhau đặc biệt là chuyên ngành thần kinh. Một trong những biến chứng thường gặp nhất sau chọc ống sống thắt lưng đó là đau đầu. Bệnh cảnh đau đầu sau chọc ống sống thắt lưng được mô tả lần đầu năm 1899 bởi August Bier,

một trong những người đầu tiên đưa ra phương pháp gây tê tủy sống.

Tỷ lệ đau đầu sau chọc ống sống thắt lưng có thể lên tới 30-60% [1], [2], [3], khác nhau ở nhiều nghiên cứu. Đau đầu có thể kéo dài từ 1 vài ngày tới nhiều tuần làm ảnh hưởng tới hoạt động của bệnh nhân, kéo dài thời gian nằm viện. Sinh bệnh học của đau được cho rằng do thoát dịch não tủy gây giảm áp lực não tủy. Các bệnh nhân trẻ tuổi, nữ giới, béo phì, sử dụng kim có kích thước lớn, có tiền sử migraine dường như có liên quan tới gia tăng nguy cơ đau đầu sau chọc ống sống thắt lưng.

Ở Lào, chưa có nghiên cứu nào liên quan đến chứng đau đầu sau COSTL. Vì vậy chúng tôi tiến

Ngày nhận bài: 28/9/2022, ngày chấp nhận đăng: 4/11/2022

Người phản hồi: Khonethasouk Xaynhavansy

Email: nusmartplm@gmail.com

Bệnh viện Trung ương 103 Quân đội Nhân dân Lào

hành nghiên cứu điều tra chứng đau đầu sau COSTL nhằm mục tiêu: *Mô tả đặc điểm của đau đầu sau chọc ống sống thắt lưng ở bệnh nhân được chọc ống sống thắt lưng tại Bệnh viện trung ương 103 Quân đội Nhân dân Lào.*

2. Đối tượng và phương pháp

2.1. Đối tượng

Gồm 189 bệnh nhân có can thiệp chọc ống sống thắt lưng, điều trị nội trú tại Khoa Nội Thần kinh, Bệnh viện trung ương 103 Quân đội Nhân dân Lào từ tháng 10/2020-4/2022.

2.2. Phương pháp

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Tiêu chuẩn chọn: Tất cả bệnh nhân có chỉ định chọc ống sống thắt lưng.

Tiêu chuẩn loại trừ:

Bệnh nhân có đau đầu trước, trong thời điểm can thiệp COSTL.

Bệnh nhân không thực hiện thành công thủ thuật COSTL.

Bệnh nhân không đồng ý tham gia nghiên cứu.

Bệnh nhân có bệnh lý tâm thần, không hợp tác, có tình trạng ý thức không thể khai thác và đánh giá đau đầu được.

Tiêu chuẩn đánh giá mức độ đau đầu:

Đau đầu nhẹ: Bệnh nhân chỉ cảm thấy đau nặng trong đầu, mọi hoạt động sinh hoạt trong ngày vẫn bình thường.

Đau đầu vừa: Bệnh nhân luôn cảm thấy khó chịu, than phiền vì đau đầu, phải nằm nhiều sinh hoạt trong ngày bị cản trở.

Đau đầu nặng: Bệnh nhân phải nằm bất động trên giường, không đi lại sinh hoạt được, phải có người chăm sóc.

Xử lý số liệu theo phương pháp thống kê y học.

3. Kết quả và bàn luận

Bảng 1. Đặc điểm chung của nhóm bệnh nhân nghiên cứu

	Đặc điểm	Số bệnh nhân (n = 189)	Tỷ lệ %
Phân bố theo nhóm tuổi	0-29 tuổi	32	16,93
	30-39 tuổi	54	28,57
	40-49 tuổi	33	22,75
	50-59 tuổi	35	18,51
	≥ 60 tuổi	25	13,22
Giới tính	Nam	102	53,96
	Nữ	87	46,03
Phân bố theo bệnh	Bệnh thần kinh trung ương	94	49,73
	Bệnh thần kinh ngoại vi	54	28,57
	Khác	51	26,98

Nhóm bệnh nhân nghiên cứu của chúng tôi có độ tuổi từ 30 đến 50 là nhiều nhất, chiếm 51,32% trong đó nam giới là 53,3%. Nguyên nhân dẫn tới chỉ định COSTL chủ yếu là do các bệnh thần kinh trung ương (Bảng 1).

Bảng 2. Tỷ lệ mắc đau đầu theo đặc điểm lâm sàng

	Đặc điểm	Số BN đau đầu (n = 87)	Số bệnh nhân (n)	Tỷ lệ %
Tỷ lệ đau đầu chung		85	189	44,97
Phân bố theo nhóm tuổi	0-29 tuổi	11	32	34,38
	30-39 tuổi	27	54	50
	40-49 tuổi	20	33	58,82

Đặc điểm		Số BN đau đầu (n = 87)	Số bệnh nhân (n)	Tỷ lệ %
	50-59 tuổi	15	35	42,86
	≥ 60 tuổi	12	25	48%
Giới tính	Nam	32	102	31,37
	Nữ	53	87	60,91
Phân bố theo bệnh	Bệnh thần kinh trung ương	40	94	37,6
	Bệnh thần kinh ngoại vi	27	54	50
	Khác	18	51	35,29

Đau đầu sau chọc ống sống thắt lưng là biến chứng thường gặp nhất ở các bệnh nhân chọc ống sống thắt lưng hoặc làm các thủ thuật khác gây thủng màng cứng. Các báo cáo cho thấy tỷ lệ này dao động khoảng 30 đến 60% [1], [2], [3]. Có nhiều yếu tố làm tăng tỷ lệ đau đầu như nữ giới, tuổi trẻ có tiền sử đau đầu trước đó [4]. Theo một tổng hợp nghiên cứu của Christopher và cộng sự tỷ lệ nam/nữ là 0,55. Số liệu nghiên cứu của chúng tôi cũng cho thấy tỷ lệ đau đầu sau COSTL nữ cao hơn nhiều so với nam giới (Bảng 2). Tỷ lệ mắc đau đầu ở các nhóm tuổi và bệnh lý thần kinh mắc phải không có khác biệt nhiều (Bảng 2).

Bảng 3. Đặc điểm của đau đầu

Đặc điểm đau đầu		Số BN đau đầu (n = 85)	Tỷ lệ %
Khu vực đau đầu	Vùng trán	13	15,29
	Vùng đỉnh	12	14,11
	Vùng thái dương	14	16,47
	Vùng chẩm	18	21,17
	Lan tỏa	28	32,94
Thời gian từ khi COSTL đến lúc đau đầu	Dưới 8 giờ	73	85,88
	Trên 8 giờ	12	14,12
Mức độ đau	Nhẹ	34	40
	Vừa	30	35,3
	Nặng	21	24,7
Các triệu chứng kèm theo	Chóng mặt, ù tai	41	48,24
	Buồn nôn, nôn	12	14,12
	Cứng gáy	10	11,76
	Rối loạn giấc ngủ	20	23,53
Thời gian đau	Dưới 3 ngày	33	38,82
	3-7 ngày	40	47,06
	Trên 7 ngày	12	14,12
Đau tăng khi ngồi hoặc đứng		85	100%

Cơ chế của đau đầu sau COSTL được cho là do mất dịch não tủy dẫn tới giảm áp lực dịch não tủy trong sọ. Lượng dịch não tủy này có thể được bù

đắp do các đám rối màng mạch tiếp tục sản xuất ra. Một số nghiên cứu cho thấy cơn đau có thể xuất hiện khi mất 10% tổng dịch não tủy, lượng mất càng

nhiều thì tỷ lệ đau và cường độ đau càng lớn. Tuy nhiên cũng có một số bệnh nhân dù mất rất ít vẫn có thể đau. 100% bệnh nhân của chúng tôi có đau đầu liên quan đến thay đổi tư thế sang đứng hoặc ngồi, các triệu chứng giảm khi nằm. Nhiều tác giả còn cho rằng đây là dấu hiệu để chẩn đoán đau đầu sau COSTL với các bệnh lý đau đầu khác [6]. Phần lớn bệnh nhân của chúng tôi đau đầu sau vài giờ, chỉ có 14,12% cơn đau xuất hiện sau 8 giờ, 75,3% là đau nhẹ và vừa. 85,88% số bệnh nhân đau đầu hết trong vòng 1 tuần (Bảng 3).

Các triệu chứng kèm theo như chóng mặt, buồn nôn và cứng gáy là khá thường gặp [7]. Trong số liệu của chúng tôi tỷ lệ chóng mặt là 48,24%, cứng gáy 11,76% và buồn nôn là 14,12%. Mất ngủ gặp 23,53% tuy nhiên mất ngủ có thể do bệnh lý của bệnh nhân, thay đổi môi trường...khó xác định là có liên quan đến hậu quả của chọc ống sống thắt lưng.

Thời gian đau đầu kéo dài dưới 3 ngày là 38,82%; chỉ có 14,12% bệnh nhân có đau đầu trên 1 tuần (Bảng 3). Đau đầu kéo dài sau COSTL thường do có sự dò rỉ dịch não tủy tiếp diễn. Tỷ lệ này có liên quan đến việc sử dụng kim lớn, kim đầu vát vát có nguy cơ cao hơn kim đầu tù. Thời gian đau ở bệnh nhân của chúng tôi cũng phù hợp với nhiều tác giả. Theo Lybecker H và cộng sự phần lớn bệnh nhân hết đau sau 1 tuần, 50% hết đau sau 5 ngày [8].

4. Kết luận

Qua nghiên cứu 189 bệnh nhân COSTL tại Bệnh viện Trung ương 103 Quân đội Nhân dân Lào chúng tôi nhận thấy.

Tỷ lệ đau đầu sau chọc ống sống thắt lưng là 44,97%, tỷ lệ bệnh nhân nữ mắc cao hơn nam giới. Đa số bệnh nhân (85,88%) xuất hiện đau đầu sau

COSTL khi hoàn thành thủ thuật 8 giờ. 75,3% là đau vừa và nhẹ.

Thời gian đau chủ yếu dưới 7 ngày (85,88%). Các triệu chứng kèm theo thường gặp là chóng mặt, 48,24%; buồn nôn 14,12%; cứng gáy 11,76%.

Tài liệu tham khảo

1. Bezov D, Ashina S, Lipton R (2010) *Post-dural puncture headache: Part II - prevention, management, and prognosis*. Headache 50: 1482-1498.
2. Sudlow C, Warlow C (2001) *Posture and fluids for preventing postdural puncture headache*. Cochrane Database Syst Rev 2: 0017907.
3. Bedilu Girma Weji et al (2020) *Incidence and risk factors of postdural puncture headache: Prospective cohort study design*. Perioper Med (Lond) 9: 32.
4. Levine DN, Rapalino O (2001) *The pathophysiology of lumbar puncture headache*. J Neurol Sci 192(1-2): 1-8.
5. Christopher LW et al (2006) *Gender and post-dural puncture headache*. Anesthesiology 105: 613-618.
6. Turnbull DK, Shepherd DB (2003) *Post-dural puncture headache: Pathogenesis, prevention and treatment*. Br J Anaesth 91: 718-729.
7. Headache Classification Subcommittee of the International Headache Society (2004) *The International classification of headache disorders: 2nd edition*. Cephalalgia 24(1):9-160.
8. Lybecker H et al (1990) *Incidence and prediction of postdural puncture headache. A prospective study of 1021 spinal anesthetics*. Anesth Analg 70(4): 389.